

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 22/4/2024 của Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 26/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-ĐHTM ngày 19/01/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 2469/QĐ-ĐHTM ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2293/QĐ-ĐHTM ngày 16/12/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ vào kết luận của các Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng được thành lập theo các Quyết định số 1767, 1776, 1777, 1778, 1779 và 1780/QĐ-ĐHTM ngày 10/10/2024 và ngày 11/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ vào đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Thương mại;
Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này 06 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của Trường Đại học Thương mại.

(Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo được kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Các chương trình này được áp dụng cho các khoá đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng từ khoá 30B trở đi.

Điều 3. Viện Đào tạo Sau đại học, các Khoa, Viện, Bộ môn tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Được*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, SDH, ĐKKH&ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

★ PGS.TS. Nguyễn Hoàng

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2062/QĐ-ĐHTM ngày 12 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Tên chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý kinh tế (Master of Economic Management)
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Định hướng:	Ứng dụng
Ngành đào tạo:	Quản lý kinh tế
Mã ngành:	8310110
Chuyên ngành đào tạo:	Quản lý kinh tế
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo**Mục tiêu chung**

Chương trình đào tạo Thạc sĩ định hướng ứng dụng ngành Quản lý Kinh tế của Trường Đại học Thương mại cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu, năng lực phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quản lý kinh tế.

Mục tiêu cụ thể

- Cung cấp cho học viên nền tảng kiến thức vững chắc để vận dụng vào thực tiễn quản lý kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

- Trang bị các công cụ và phương pháp quản lý tiên tiến; kỹ năng phân tích dữ liệu kinh tế, đánh giá chính sách, và dự báo xu hướng kinh tế để áp dụng hiệu quả trong quản lý kinh tế.

- Nâng cao năng lực phát hiện, ra quyết định và giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý kinh tế trong thực tiễn.

2. Yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

PLO	Mã PLOs	Mô tả
Kiến thức	PLO1	Hiểu được các kiến thức chuyên sâu về kinh tế và quản lý;
	PLO2	Vận dụng các kiến thức về kinh tế và quản lý kinh tế để phân tích, dự báo, xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề kinh tế ở cả cấp độ vi mô và vĩ mô;

PLO	Mã PLOs	Mô tả
Kỹ năng	PLO3	Có kỹ năng phân tích dữ liệu kinh tế, đánh giá các vấn đề và xu hướng kinh tế, từ đó đưa ra các quyết định quản lý phù hợp;
	PLO4	Có kỹ năng xây dựng, triển khai và đánh giá các chiến lược kinh tế và quản lý trong doanh nghiệp và tổ chức;
	PLO5	Có năng lực làm việc nhóm và sử dụng kỹ thuật quản lý tiên tiến trong quản lý kinh tế một cách hiệu quả và chuyên nghiệp;
Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	PLO6	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề trong quản lý kinh tế một cách khoa học và sáng tạo;
	PLO7	Có năng lực lãnh đạo, dẫn dắt và phát huy trí tuệ tập thể, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong công việc; có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn;
Ngoại ngữ	PLO8	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Người học tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng của trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại đơn vị sau:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế các cấp, tại: Bộ phận hoạch định, tổ chức và kiểm tra thực hiện chiến lược, qui hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế vĩ mô; bộ phận hoạch định, tổ chức thực thi, kiểm tra, giám sát và phân tích, đánh giá thực thi chính sách về kinh tế, quản lý tài sản, ngân sách, thuế; bộ phận tổ chức triển khai, theo dõi và thực thi hội nhập kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế; bộ phận nghiên cứu, triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư vĩ mô và dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội; bộ phận đăng ký kinh doanh, quản lý thị trường, theo dõi và giám sát hoạt động kinh tế của doanh nghiệp theo địa bàn và ngành hàng.

- Các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế, tại: Bộ phận hoạch định chiến lược, kế hoạch, chính sách kinh doanh và thị trường của doanh nghiệp; bộ phận triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh tế, tài chính, đầu tư và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp; bộ phận phân tích các hoạt động kinh tế, quản lý sử dụng các nguồn lực và thông tin, tư vấn quản lý doanh nghiệp.

- Các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh; các tổ chức quốc tế, các trung tâm nghiên cứu và tư vấn về kinh tế và quản lý kinh tế; tự thành lập doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế theo qui định của pháp luật.

- Người học có khả năng chuyển đổi vị trí việc làm ở cấp bậc cao hơn sau khi tốt nghiệp đối với người đã có việc làm.

4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, người học sau khi tốt nghiệp có

thể tiếp tục học tập ở trình độ tiến sĩ trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

5. Các chương trình, tài liệu chuẩn đầu ra đã tham khảo:

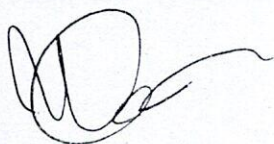
5.1. Trong nước

- 1) Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 1982/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/10/2016 phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
- 2) Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
- 3) Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.
- 4) Trường Đại học Thương mại, Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Kinh tế/chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ đại học hệ chính quy của trường Đại học Thương mại, ban hành kèm theo Quyết định số 1566/QĐ-ĐHTM ngày 25/12/2019.
- 5) Trường Đại học Thương mại, Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ đào tạo thạc sĩ, ban hành kèm theo Quyết định số 1559/QĐ-ĐHTM ngày 28/12/2020.
- 6) Trường Đại học Thương mại, Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại, ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-ĐHTM ngày 19/1/2022.
- 7) Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ các trường đại học: Trường Đại học Kinh tế - ĐH Quốc gia Hà Nội ¹; Trường Đại học Kinh tế quốc dân ²

5.2. Nước ngoài

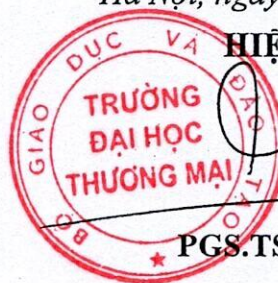
Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của các trường đại học nước ngoài: The Australian National university, Canberra³ của Australia; The Humboldt University of Berlin⁴ và University of Zurich⁵ của CHLB Đức.

TRƯỞNG KHOA KINH TẾ



PGS, TS Phan Thế Công

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Hoàng

1 <http://ueb.edu.vn/Sub/64/newsdetail/thacsi/23000/chuong-trinh-dao-tao-thac-si-chuyen-nganh-quan-ly-kinh-te-dinh-huong-ung-dung.htm>

2 https://neu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/HomePage/ThongBao/2019/2019_9/Chuong%20trinh%20dao%20tao%20thac%20si%20K28.pdf

3 [Master of Applied Economics - ANU](#)

4 wi.hu-berlin.de/de/studium/pa/erkennung/erkennung

5 <https://www.oec.uzh.ch/en/studies/master/oec/me.html>

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2062/QĐ-ĐHTM ngày 12 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Tên chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Quản lý kinh tế (<i>Master of Economic Management</i>)
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Định hướng:	Ứng dụng
Ngành đào tạo:	Quản lý kinh tế
Mã ngành:	8310110
Chuyên ngành đào tạo:	Quản lý kinh tế
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng chuyên ngành quản lý kinh tế cung cấp kiến thức hiện đại và thực tiễn về kinh tế và quản lý kinh tế; Người học có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề chuyên môn về phân tích, hoạch định chính sách, tổ chức quản lý và giải quyết các vấn đề kinh tế cả cấp độ vi mô lẫn vĩ mô.

Trong lần đánh giá và cải tiến giữa kỳ này, chương trình đào tạo được sửa đổi, cập nhật một số nội dung sau:

- Cập nhật, điều chỉnh cách diễn đạt các mục tiêu chung, bổ sung và chỉnh sửa các mục tiêu cụ thể để phù hợp với bối cảnh mới.
- Rút gọn các chuẩn đầu ra, từ 10 PLOs xuống còn 8 PLO, cập nhật và sửa đổi các PLO theo hướng dễ đo lường hơn;
- Chuyển học phần Quản lý công sang học phần bắt buộc và học phần Luật kinh tế nâng cao sang học phần tự chọn.
- Bổ sung ma trận đo lường CDR;
- Cập nhật, sửa đổi CDR và đề cương của các học phần trong CTĐT.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- *Mục tiêu chung* : Chương trình đào tạo Thạc sĩ định hướng ứng dụng ngành Quản lý Kinh tế của Trường Đại học Thương mại cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu, năng lực phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quản lý kinh tế.

- *Mục tiêu cụ thể* : Cung cấp cho học viên nền tảng kiến thức vững chắc để vận dụng vào thực tiễn quản lý kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

Trang bị các công cụ và phương pháp quản lý tiên tiến; kỹ năng phân tích dữ liệu kinh

tế, đánh giá chính sách, và dự báo xu hướng kinh tế để áp dụng hiệu quả trong quản lý kinh tế.

Nâng cao năng lực phát hiện, ra quyết định và giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý kinh tế trong thực tiễn.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

PLO	Mã PLOs	Mô tả
Kiến thức	PLO1	Hiểu được các kiến thức chuyên sâu về kinh tế và quản lý;
	PLO2	Vận dụng các kiến thức về kinh tế và quản lý kinh tế để phân tích, dự báo, xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề kinh tế ở cả cấp độ vi mô và vĩ mô;
Kỹ năng	PLO3	Có kỹ năng phân tích dữ liệu kinh tế, đánh giá các vấn đề và xu hướng kinh tế, từ đó đưa ra các quyết định quản lý phù hợp;
	PLO4	Có kỹ năng xây dựng, triển khai và đánh giá các chiến lược kinh tế và quản lý trong doanh nghiệp và tổ chức;
	PLO5	Có năng lực làm việc nhóm và sử dụng kỹ thuật quản lý tiên tiến trong quản lý kinh tế một cách hiệu quả và chuyên nghiệp;
Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	PLO6	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề trong quản lý kinh tế một cách khoa học và sáng tạo;
	PLO7	Có năng lực lãnh đạo, dẫn dắt và phát huy trí tuệ tập thể, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong công việc; có khả năng tiếp tục học ở bậc cao hơn;
Ngoại ngữ	PLO8	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

4. Đối tượng tuyển sinh

- Đã tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước
- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

5. Tiêu chí tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước ngành phù hợp với ngành Quản lý Kinh tế. Danh mục ngành phù hợp được quy định ở Phụ lục 02. Quy định cụ thể đối với văn bằng như sau:

+ Đối với các thí sinh tốt nghiệp đại học ngành/CTĐT trong danh mục các ngành nhóm 1 (ngành đúng, ngành gần hoặc các ngành/CTĐT ở trình độ đại học của Trường ĐHTM cấp bằng có độ tương đồng $\geq 50\%$ so với CTĐT của ngành đăng ký dự tuyển) thì được dự tuyển ngay và không phải học bổ sung kiến thức.

+ Đối với người dự tuyển tốt nghiệp đại học thuộc nhóm 2 ngành phù hợp khác được đăng kí dự tuyển trình độ thạc sĩ nếu có 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng kí dự tuyển và phải học bổ sung kiến thức 05 học phần (03 học phần kiến thức cơ sở ngành: Kinh tế học (3 TC); Quản trị học (3 TC); Nhập môn Tài chính - Tiền tệ (3 TC); và 02 học phần kiến thức ngành: Kinh tế đầu tư (3TC); Quản lý nhà nước về kinh tế (3TC).

- Nội dung cụ thể về bổ sung kiến thức (danh mục ngành phù hợp; tên môn, hình thức học, điều kiện bảo lưu môn học,...) được Trường quy định cụ thể trước khi tuyển sinh.

6. Phương thức tuyển sinh: Theo đề án tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Thương mại.

7. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:

- Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

- Được công nhận tốt nghiệp khi hoàn thành đầy đủ các học phần và bảo vệ thành công đề án tốt nghiệp và có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

8. Chương trình đào tạo:

8.1. Khái quát chương trình:

- Tổng số tín chỉ tích lũy: 60 tín chỉ

- Kiến thức chung: 11 tín chỉ

- Kiến thức ngành: BB: 6 tín chỉ; TC: 6 tín chỉ; Chuyên đề thực tế: 2 tín chỉ

- Kiến thức c/ ngành: BB: 6 tín chỉ; TC: 12 tín chỉ; Chuyên đề thực tế: 2 tín chỉ

- Thực tập: 6 tín chỉ

- Đề án tốt nghiệp: 9 tín chỉ

8.2. Cấu trúc chương trình

Bảng 1. Khung chương trình đào tạo

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	Mã HP	SỐ TC	CẤU TRÚC
1	KIẾN THỨC CHUNG (Các học phần bắt buộc)		11	
1	Triết học	TRHO0118	4	42,36
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	NCKH0218	2	20,20
3	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet	TKTT0318	2	0,60
4	Tiếng Anh tăng cường	TATC0418	3	30,30
2	KIẾN THỨC NGÀNH		14	
2.1	Các học phần bắt buộc		6	
1	Kinh tế vĩ mô	KIVM0418	2	20,20
2	Quản lý nhà nước về kinh tế	QLNN0518	2	20,20
3	Quản lý công	QLYC0728	2	20,20
2.2	Các học phần tự chọn (Chọn 3 trong 6 học phần)		6	

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	Mã HP	SỐ TC	CÁU TRÚC
1	Luật kinh tế nâng cao	LUKT0318	2	20,20
2	Kinh tế phát triển nâng cao	KTPT0928	2	20,20
3	Kinh tế nguồn nhân lực	KTNL1118	2	20,20
4	Kinh doanh quốc tế nâng cao	KDQT0928	2	20,20
5	Quản trị chiến lược	QUCL0618	2	20,20
6	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	TKUD0828	2	20,20
2.3	Chuyên đề thực tế 1 (Kiến thức ngành)	CDQL1318	2	0,0,30
3	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		20	
3.1	Các học phần bắt buộc		6	
1	Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	KTTT0618	2	20,20
2	Phân tích chính sách kinh tế, thương mại	PTCS1228	2	20,20
3	Phân tích và quản lý nhà nước về đầu tư	PTĐT1028	2	20,20
3.2	Các học phần tự chọn (Chọn 6 trong 12 học phần)		12	
1	Marketing xuất khẩu	MAXK1928	2	20,20
2	Quản lý thuế	QLTH2528	2	20,20
3	Tài chính công nâng cao	TCNC0828	2	20,20
4	Kiểm toán hoạt động	KTHD1528	2	20,20
5	Chính sách thương mại của các nước đang phát triển	CSTM1528	2	20,20
6	Quản trị dịch vụ nâng cao	QTDV1828	2	20,20
7	Dịch vụ ngân hàng hiện đại	DVNH1018	2	20,20
8	Chiến lược chuỗi cung ứng	CLCU08281	2	20,20
9	Lãnh đạo và quản lý	LĐQL0918	2	20,20
10	Thương mại và đầu tư quốc tế	TMQT1928	2	20,20
11	Quản trị sự thay đổi	QSTĐ0728	2	20,20
12	Pháp luật về phòng vệ thương mại	PLPV2728	2	20,20
3.3	Chuyên đề thực tế 2 (Kiến thức chuyên ngành)	CDQL2918	2	0,0,30
4	THỰC TẬP		6	0,180
5	ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP		9	0,270
	Tổng cộng		60	

8.3. Mô tả các học phần (có phụ lục đính kèm)

9. Kế hoạch đào tạo

Bảng 2. Kế hoạch đào tạo

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	Kỳ học (dự kiến)	SỐ TC	Mã HP tiên quyết
1	KIẾN THỨC CHUNG		11	

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	Kỳ học (dự kiến)	SỐ TC	Mã HP tiên quyết
	(Các học phần bắt buộc)			
1	Triết học	1	4	
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	2	
3	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet	1	2	
4	Tiếng Anh tăng cường	3	3	
2	KIẾN THỨC NGÀNH		14	
2.1	Các học phần bắt buộc		6	
1	Kinh tế vĩ mô	1	2	
2	Quản lý nhà nước về kinh tế	1	2	
3	Quản lý công	1	2	
2.2	Các học phần tự chọn (Chọn 3 trong 6 học phần)		6	
1	Luật kinh tế nâng cao	1	2	
2	Kinh tế phát triển nâng cao	1	2	
3	Kinh tế nguồn nhân lực	1	2	
4	Kinh doanh quốc tế nâng cao	1	2	
5	Quản trị chiến lược	1	2	
6	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	1	2	
2.3	Chuyên đề thực tế 1 (Kiến thức ngành)	1	2	
3	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		20	
3.1	Các học phần bắt buộc		6	
1	Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	2	2	
2	Phân tích chính sách kinh tế, thương mại	2	2	
3	Phân tích và quản lý nhà nước về đầu tư	2	2	
3.2	Các học phần tự chọn (Chọn 6 trong 12 học phần)		12	
1	Marketing xuất khẩu	2	2	
2	Quản lý thuế	2	2	
3	Tài chính công nâng cao	2	2	
4	Kiểm toán hoạt động	2	2	
5	Chính sách thương mại của các nước đang phát triển	2	2	
6	Quản trị dịch vụ nâng cao	2	2	
7	Dịch vụ ngân hàng hiện đại	2	2	
8	Chiến lược chuỗi cung ứng	2	2	
9	Lãnh đạo và quản lý	2	2	
10	Thương mại và đầu tư quốc tế	2	2	

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	Kỳ học (dự kiến)	SỐ TC	Mã HP tiên quyết
3.3	Chuyên đề thực tế 2 (Kiến thức chuyên ngành)	3	2	
4	THỰC TẬP	2	6	
5	ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP	4	9	
	Tổng cộng		60	

Lưu ý: Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

TRƯỞNG KHOA KINH TẾ



PGS, TS Phan Thế Công

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS. Nguyễn Hoàng

PHỤ LỤC 01

MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Học phần	Mô tả học phần
1	Triết học	Học phần Triết học có 8 chương, trong đó gồm: Chương mở đầu nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (<i>chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận</i>); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (<i>chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người</i>).
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu, cách thức thiết kế và tổng quan nghiên cứu, hiểu được các vấn đề liên quan tới đạo đức trong nghiên cứu, nắm được cách thức chọn mẫu, thu thập dữ liệu thứ cấp và sơ cấp trong nghiên cứu khoa học, cách thức phân tích dữ liệu định tính và định lượng, nắm được cấu trúc, hình thức và văn phong sử dụng trong báo cáo khoa học, cũng như cách thức thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu khoa học và một số quy định về trình bày báo cáo khoa học.
3	Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet	Học phần <i>Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng Internet</i> là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng của các chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng, Quản lý Kinh tế, Quản trị nhân lực... Học phần cung cấp các kỹ năng từ cơ bản đến chuyên sâu trong sử dụng công cụ tìm kiếm với các kỹ thuật, câu lệnh, cú pháp chủ yếu cho người dùng tìm kiếm thông tin trên Internet, sao cho việc tìm kiếm các thông tin theo yêu cầu được thực hiện một cách chính xác và tổng hợp thông tin một cách nhanh chóng mà không phải loại bỏ những kết quả tìm kiếm không phù hợp. Học phần cung cấp cho người học kỹ năng sử dụng các loại máy tìm kiếm thông dụng nhất hiện nay trên thế giới: Google, Bing, Facebook Graph Search, Facebook Trend như: Social Baker, Statista.
4	Tiếng Anh tăng cường	Học phần Tiếng Anh tăng cường được thiết kế cho đối tượng người học đã đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực Tiếng Anh 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần củng cố các hiện

STT	Học phần	Mô tả học phần
		<p>tượng ngữ pháp như thời của động từ, câu điều kiện, động từ tình thái, câu bị động, so sánh, mệnh đề quan hệ...; mở rộng vốn từ vựng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như phong cách sống, nghệ thuật, khoa học, kiến thức...; phát triển các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết trong các ngữ cảnh khác nhau như trao đổi về dự án, thảo luận về các thách thức trong cuộc sống, mô tả tính năng của mạng xã hội...bằng tiếng Anh; cải thiện kỹ năng thuyết trình, làm việc theo nhóm và giải quyết vấn đề.</p>
5	Kinh tế vĩ mô	<p>Học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm ứng dụng những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô để phân tích các vấn đề trong nền kinh tế hiện nay. Học phần bắt đầu từ những phân tích về bản chất của những thành tố quan trọng của GDP đến lý giải về những biến động kinh tế ngắn hạn và tăng trưởng dài hạn, đồng thời phân tích tác động của những chính sách vĩ mô trong nền kinh tế đóng và mở. Cuối cùng là việc áp dụng phân tích chính sách kinh tế vĩ mô trên thực tế nhằm giải quyết các bất ổn kinh tế thường thấy ở các nước đang phát triển như thâm hụt ngân sách, thâm hụt thương mại, lạm phát, suy thoái kinh tế trong nền kinh tế nhỏ, mở cửa.</p>
6	Quản lý nhà nước về kinh tế	<p>Học phần cung cấp những lý thuyết nâng cao về quản lý nhà nước đối với kinh tế, trong đó đi sâu và nghiên cứu gắn với thực tiễn những nội dung, phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế nói chung và đối với các doanh nghiệp nhà nước, một số ngành và lĩnh vực kinh tế chủ chốt ở Việt Nam hiện nay. Là học phần chưa được nghiên cứu có tính hệ thống và chuyên sâu ở trình độ đào tạo đại học. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành khác, làm cơ sở cho việc tiếp cận những học phần chuyên ngành thuộc các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ khối kinh tế.</p>
7	Luật kinh tế nâng cao	<p>Học phần trang bị cho người học những kiến thức cập nhật và kỹ năng thực tiễn về pháp luật trong lĩnh vực kinh tế của Việt Nam. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế định hướng ứng dụng của Trường đại học Thương mại. Cụ thể, học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý cơ bản về cơ cấu tổ chức quản lý của công ty, về hợp đồng trong hoạt động thương mại, về giải quyết tranh chấp giữa các bên của hợp đồng và tranh chấp trong nội bộ công ty. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có</p>

STT	Học phần	Mô tả học phần
		tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo, nhằm giúp học viên có kiến thức và kỹ năng thực tiễn về pháp luật kinh tế.
8	Quản lý công	Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về khu vực công, phạm vi, qui mô của khu vực công trong nền kinh tế; các công cụ, nguyên tắc và thước đo quản lý hiệu quả khu vực công; đồng thời đi sâu nghiên cứu một số lĩnh vực quan trọng của khu vực công như quản lý đầu tư công, quản lý cơ sở hạ tầng, quản lý dịch vụ công và quản lý doanh nghiệp Nhà nước. Ngoài việc giới thiệu những nguyên lý cơ bản về quản lý khu vực công, học phần còn giới thiệu những nguyên tắc, quan điểm của quản lý công hiện đại và xu hướng cải cách khu vực công nhằm đưa ra các gợi ý chính sách nâng cao hiệu quả quản lý khu vực công ở Việt Nam.
9	Kinh tế phát triển nâng cao	Học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm trang bị những kiến thức nâng cao về kinh tế học phát triển. Học phần bắt đầu từ những khái niệm cơ bản nhất về tăng trưởng và phát triển nhưng nội hàm đã thay đổi để phù hợp với nền kinh tế thế giới hiện nay. Chương tiếp theo đề cập đến vai trò và giới hạn của sự can thiệp của nhà nước ở các nước đang phát triển. Cuối cùng là vai trò và xu hướng phát triển của hai lĩnh vực thương mại và tài chính nhằm hướng tới phát triển bền vững và giải quyết các bất ổn kinh tế thường thấy ở các nước đang phát triển như thâm hụt ngân sách, nợ nước ngoài và khủng hoảng tài chính.
10	Kinh tế nguồn nhân lực	Học phần có vị trí là học phần thuộc bộ chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ chuyên ngành Quản trị nhân lực, quản trị kinh doanh, quản lý kinh tế và kinh doanh thương mại. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu về kinh tế nguồn nhân lực. Cụ thể học phần giới thiệu những vấn đề chuyên sâu về kinh tế nguồn nhân lực; Cầu lao động; Cung lao động, cân bằng thị trường lao động; Xây dựng và phát triển thị trường lao động; Đào tạo nhân lực và đầu tư cho đào tạo và phát triển vốn nhân lực; Năng suất lao động và tiền lương đối với người lao động. Học phần có mối quan hệ với học phần kinh tế học vĩ mô trong chương trình đào tạo chuyên ngành quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh và kinh doanh thương mại.
11	Quản trị chiến lược	Trên cơ sở những nguyên lý cơ bản của quản trị chiến lược, học phần cung cấp những kiến thức hiện đại nâng cao và cập nhật

STT	Học phần	Mô tả học phần
		<p>về quản trị chiến lược hướng tới phát triển chiến lược kinh doanh (CLKD) trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay với 4 chương: Chương 1: Tổng quan về Quản trị chiến lược hướng tới phát triển CLKD của Doanh nghiệp; Chương 2: Phân tích môi trường chiến lược trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0 và xu hướng thân thiện với môi trường; Chương 3: Phát triển chiến lược cung ứng giá trị đáp ứng thị trường mục tiêu; Chương 4: Tổ chức và lãnh đạo CLKD.</p>
12	<p>Kinh doanh quốc tế nâng cao</p>	<p>Học phần này bao gồm những nội dung khái quát về mục đích và các hình thức của hoạt động kinh doanh quốc tế, những tác động của môi trường kinh doanh đến hoạt động kinh doanh quốc tế. Từ những nội dung khái quát đó, học phần giới thiệu cho người học những nội dung về liên minh chiến lược, đổi mới sáng tạo trong kinh doanh quốc tế, thương mại công bằng trong kinh doanh quốc tế để giúp người học có thể hiểu những vấn đề mang tính hiện đại trong hoạt động kinh doanh quốc tế, đó cũng là những hoạt động cần thiết đối với doanh nghiệp để giúp doanh nghiệp khẳng định vị thế và năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế cũng như có thể thực hiện những mục tiêu phát triển bền vững. Những nội dung cuối, học phần này tập trung vào việc nghiên cứu chuyên sâu về quy trình kinh doanh quốc tế và quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh quốc tế.</p>
13	<p>Thống kê ứng dụng trong kinh tế</p>	<p>Học phần thống kê ứng dụng trong kinh tế bao gồm các nội dung chính như sau: Các kỹ thuật xây dựng phương án điều tra, tổng hợp dữ liệu, tính toán các chỉ tiêu thống kê tổng hợp trong kinh tế; Vận dụng phương pháp dãy số thời gian và chỉ số trong phân tích xu hướng biến động và đo lường ảnh hưởng nhân tố; Liên hệ tình huống thực tế và kỹ năng sử dụng phần mềm SPSS khi thực hiện các nhiệm vụ thống kê phục vụ trong công tác quản lý kinh tế.</p>
14	<p>Chuyên đề thực tế 1</p>	<p>Là chuyên đề thuộc nhóm kiến thức ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng. Chuyên đề tiếp cận thực tiễn các mô hình quản lý nhà nước về kinh tế điển hình của một số nước phát triển và đang phát triển trên thế giới. Từ đó tổng hợp kinh nghiệm và rút ra những bài học thực tiễn trong quản lý nhà nước về kinh tế theo mô hình phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và theo định hướng XHCN ở Việt Nam. Chuyên đề có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành để</p>

STT	Học phần	Mô tả học phần
		hình thành khối kiến thức chuyên sâu, có tính ứng dụng thực tiễn cao cho người học ở trình độ thạc sĩ ngành quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng.
15	Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	Học phần đề cập các kiến thức lý thuyết và ứng dụng thực tế của lý thuyết lượng cầu tài sản, cơ sở hình thành và cấu trúc của lãi suất, vai trò của các trung gian tài chính trong giảm thiểu chi phí giao dịch và thông tin bất cân xứng trên thị trường tài chính. Tiếp theo, học phần đề cập đến các nguyên lý lý thuyết và ứng dụng thực tế của lý thuyết về cung cầu tiền tệ, lạm phát và các mô hình chính sách tiền tệ, cơ sở của việc điều hành tiền tệ và việc sử dụng các công cụ trong điều hành chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương.
16	Phân tích chính sách kinh tế, thương mại	Học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế. Học phần cung cấp những cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu, phân tích các chính sách kinh tế, thương mại trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế ở Việt Nam. Đi sâu nghiên cứu qui trình, những nội dung, phương pháp và công cụ phân tích các chính sách kinh tế nói chung và một số chính sách kinh tế và thương mại cụ thể. Học phần gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành khác để hình thành khối kiến thức đặc trưng cho chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế.
17	Phân tích và quản lý nhà nước về đầu tư	Học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ khối ngành kinh tế. Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn, phát triển kỹ năng về phân tích đầu tư và quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư. Vận dụng vào nghiên cứu phân tích, quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản, các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ở cấp độ quốc gia, địa phương. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành khác để hình thành khối kiến thức chuyên sâu, nâng cao cho các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ khối kinh tế.
18	Marketing xuất khẩu	Học phần cung cấp các nội dung các hoạt động marketing xuất khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện môi trường kinh hiện đại và phát triển hội nhập khu vực và thế giới, bao gồm: Tổng quan về marketing xuất khẩu; phân tích các môi trường marketing xuất khẩu và thị trường xuất khẩu, đánh giá thời cơ marketing xuất khẩu của doanh nghiệp; và các

STT	Học phần	Mô tả học phần
		quyết định từng thành tố của marketing-mix đáp ứng nhu cầu thị trường xuất khẩu của các doanh nghiệp.
19	Quản lý thuế	Học phần giới thiệu các kiến thức chuyên sâu về quản lý thuế. Trên cơ sở giới thiệu các vấn đề chung về hệ thống thuế và quản lý thuế như mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp, công cụ và nội dung quản lý thuế, học phần đi sâu nghiên cứu lý thuyết và ứng dụng thực tế về tác động của chính sách thuế, các mô hình quản lý, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy quản lý thuế. Tiếp theo, học phần đề cập đến lý thuyết và ứng dụng thực tế các nguyên tố chức thực hiện các chức năng quản lý thuế như quản lý công tác đăng ký, kê khai thuế, thanh tra, kiểm tra thuế; quản lý nợ thuế, công tác truyền truyền pháp luật thuế và hỗ trợ đối tượng nộp thuế, quản lý thuế đối với các công ty đa quốc gia.
20	Tài chính công nâng cao	Học phần đề cập đến các kiến thức lý thuyết và ứng dụng thực tế chuyên sâu và nâng cao về tài chính ở khu vực công; các phương pháp chuyên sâu để phân tích đánh giá các tác động của các chính sách tài chính công của nhà nước đến đời sống kinh tế xã hội; đánh giá, phân tích các lựa chọn chính sách tài chính công của chính phủ trên phương diện mục tiêu, tác động và các hiệu ứng của chính sách liên quan đến lợi ích công cộng, phúc lợi xã hội.
21	Kiểm toán hoạt động	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm toán hoạt động trên các nội dung chủ yếu: bản chất của kiểm toán hoạt động; các tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động về tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả qua đó hướng dẫn vận dụng xây dựng tiêu chí đánh giá và nội dung kiểm toán trong kiểm toán hoạt động tại doanh nghiệp và các đơn vị sử dụng nguồn vốn ngân sách. Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản và nâng cao của kiểm toán hoạt động như: bản chất của kiểm toán hoạt động; các tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động về tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả; kiểm toán hoạt động trong doanh nghiệp và trong các đơn vị sử dụng nguồn vốn ngân sách.
22	Chính sách thương mại của các nước đang phát triển	Là học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ứng dụng chuyên ngành quản lý kinh tế. Trên cơ sở cung cấp một cách khái quát những kiến thức về thương mại quốc tế và hệ thống các định chế thương mại khu vực và toàn cầu, học phần đi sâu giới thiệu những cơ sở và nguyên lý hoạch định chính sách thương mại cho các quốc

STT	Học phần	Mô tả học phần
		gia đang phát triển – các quốc gia có những đặc điểm đặc thù về trình độ phát triển, cơ cấu kinh tế và thương mại, đặc biệt là có những lợi thế và hạn chế riêng trong tham gia thương mại quốc tế. Học phần cũng mang đến những nghiên cứu chuyên sâu cả về lý thuyết và thực hành, cập nhật những vấn đề, xu hướng chính sách ở các nước đang phát triển. Các nội dung trong học phần được kết hợp với các đối tác là cơ quan quản lý nhà nước để đảm bảo tính cập nhật, thực tiễn của chính sách, và đặc biệt là chưa được nghiên cứu hệ thống và chuyên sâu ở trình độ đại học. Học phần gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành khác để hình thành khối kiến thức đặc trưng cho chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ứng dụng chuyên ngành quản lý kinh tế.
23	Quản trị dịch vụ nâng cao	Học phần Quản trị dịch vụ nâng cao là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế, Kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính Ngân hàng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Thương mại. Học phần trang bị các kiến thức, kỹ năng nâng cao về chiến lược dịch vụ; hệ thống cung cấp và cơ sở hỗ trợ dịch vụ; phương pháp xác định vị trí cơ sở dịch vụ và quản trị dự án dịch vụ.
24	Dịch vụ ngân hàng hiện đại	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về dịch vụ ngân hàng, dịch vụ ngân hàng hiện đại như: dịch vụ ngân hàng điện tử, cho vay tiêu dùng, tài trợ thương mại, bảo hiểm, dịch vụ ngân hàng đầu tư và dịch vụ phái sinh.
25	Chiến lược chuỗi cung ứng	Học phần thuộc khối kiến thức ngành, nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức mở rộng và nâng cao về quản trị chuỗi cung ứng nói chung & chiến lược chuỗi cung ứng nói riêng. Học phần chiến lược chuỗi cung ứng có cấu trúc 3 chương, tập trung vào những nội dung cơ bản như hệ thống hóa các chuỗi cung ứng cũng như cung cấp một tầm nhìn chiến lược về lợi ích và mục tiêu khi quản lý kinh doanh theo các mô hình hiện đại; đồng thời, đi sâu vào các quyết định quản lý các loại hình chiến lược ở thượng nguồn cũng như ở hạ nguồn, với mong muốn giải quyết triệt để và thông suốt các nỗ lực trong toàn bộ chuỗi cung ứng đầu cuối; cho phép người đọc có thể so sánh, lựa chọn, xây dựng và chủ động triển khai các loại hình chiến lược chuỗi cung ứng khác nhau, phù hợp với các điều kiện thực tế kinh doanh hiện nay.

STT	Học phần	Mô tả học phần
26	Lãnh đạo và quản lý	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về lãnh đạo và quản lý với các nội dung như: tổng quan về lãnh đạo và quản lý; vị trí, vai trò và năng lực của nhà lãnh đạo, nhà quản lý trong tổ chức; các nội dung lãnh đạo và quản lý ở cả góc độ lý luận và thực tế.
27	Thương mại và đầu tư quốc tế	Học phần này bao gồm những kiến thức khái quát về hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế: vai trò, các hình thức của thương mại và đầu tư quốc tế, các nguyên tắc trong hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế, xu hướng phát triển của hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Học phần cũng trang bị cho người học những kiến thức lý luận và thông tin thực tế về những vấn đề luôn có tính thời sự, cần thiết đối với các nhà quản lý và các doanh nghiệp, bao gồm các rào cản trong thương mại quốc tế, các biện pháp phòng vệ thương mại, vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế, vấn đề tạo thuận lợi thương mại, hiệu quả kinh doanh xuất khẩu và nhập khẩu, thực trạng của các hoạt động đầu tư FDI, ODA trên thế giới và ở Việt Nam.
28	Quản trị sự thay đổi	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về quản trị sự thay đổi với các nội dung như: các hình thức và mức độ của sự thay đổi, bản chất và sự cần thiết của quản trị sự thay đổi, nội dung quản trị sự thay đổi, vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi.
29	Pháp luật về phòng vệ thương mại	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cập nhật và kỹ năng thực tiễn của pháp luật về phòng vệ thương mại. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế định hướng ứng dụng. Cụ thể, học phần tập trung vào những vấn đề pháp lý cơ bản về phòng vệ thương mại và những kỹ năng nhằm nhận biết, ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại của nước ngoài và áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại của Việt Nam. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo, nhằm giúp học viên có kiến thức pháp lý và kỹ năng thực tiễn về phòng vệ thương mại.
30	Chuyên đề thực tế 2	Là chuyên đề thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành quản lý kinh tế định hướng ứng dụng. Chuyên đề cung cấp những kiến thức thực tiễn quản

STT	Học phần	Mô tả học phần
		<p>lý nhà nước về kinh tế nói chung, các cấp địa phương và một số lĩnh vực, ngành chủ yếu ở Việt Nam. Từ đó gợi ý phương hướng hoàn thiện và đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam. Chuyên đề có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành, chuyên ngành khác để hình thành khối kiến thức chuyên sâu, có tính ứng dụng thực tiễn cao cho người học ở trình độ thạc sĩ ngành quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng.</p>
31	Thực tập	<p>Học phần nhằm tạo cơ hội cho học viên tiếp cận với thực tiễn về quản lý kinh tế; từ đó giúp nâng cao năng lực giải quyết các tình huống thực tế trên cơ sở ứng dụng kiến thức, kỹ năng đã được trang bị. Học viên sẽ đi thực tế, tìm hiểu về quản lý kinh tế và phân tích đang được thực hiện ở các đơn vị tại Việt Nam. Qua đó, giúp học viên có tư duy phản biện, khả năng phân tích, phát hiện vấn đề, ứng dụng các kiến thức lý thuyết vào thực tiễn và có đóng góp nhất định về chuyên môn cho đơn vị được nghiên cứu. Kết thúc thời gian thực tế, dưới sự hướng dẫn của giảng viên, học viên phải hoàn thành báo cáo chuyên đề thực tế và đề xuất một vấn đề chuyên sâu thuộc chuyên môn quản lý kinh tế và phân tích để viết thuyết minh đề án làm cơ sở cho viết đề án tốt nghiệp ở giai đoạn sau của quá trình đào tạo.</p>
32	Đề án tốt nghiệp	<p>Người học sử dụng các kỹ thuật, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu phù hợp để phân tích và đánh giá thực trạng một vấn đề trong quản lý kinh tế của đơn vị khảo sát mà người học đã thực tập trước đó. Từ đó, xây dựng các kiến nghị và đề xuất có tính khả thi các giải pháp và chính sách để khắc phục những hạn chế trong hoạt động quản lý kinh tế của đơn vị khảo sát nhằm đạt được các mục tiêu đề ra trong đề án tốt nghiệp.</p>

PHỤ LỤC 02

**DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC ĐƯỢC COI LÀ PHÙ HỢP VỚI
NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ**

<p align="center">Nhóm 1: Các ngành/CTĐT không phải học bổ sung (gồm ngành đúng, ngành gần với ngành đăng kí dự tuyển)</p>	<p>- Ngành đúng: Ngành/CTĐT: Quản lý kinh tế; Kinh tế (7310101);</p> <p>- Ngành gần: Kinh tế đầu tư (7310104); Kinh tế phát triển (7310105); Kinh tế quốc tế (7310106);</p> <p>- Các chương trình đào tạo ở trình độ đại học có độ tương đồng $\geq 50\%$ so với CTĐT Quản lý kinh tế của Trường Đại học Thương mại: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Tài chính – Ngân hàng thương mại, Tài chính công, Marketing thương mại, Marketing số, Quản trị thương hiệu, Logistics và quản trị chuỗi cung ứng, Luật kinh tế, Luật thương mại quốc tế, Kế toán doanh nghiệp, Quản trị nhân lực doanh nghiệp, Quản trị thương mại điện tử và Tiếng Trung thương mại.</p>
<p align="center">Nhóm 2: Các ngành/CTĐT phải học bổ sung đảm bảo nền tảng kiến thức đầu vào cần thiết cho ngành đăng kí dự tuyển</p>	<p>- Các ngành Quản trị kinh doanh (7340101); Marketing (7340115); Kinh doanh quốc tế (7340120); Kinh doanh thương mại (7340121); Thương mại điện tử (7340122); Tài chính – ngân hàng (7340201); Bảo hiểm (7340204); Kế toán (7340301); Kiểm toán (7340302); Khoa học quản lý (7340401); Quản lý công (7340403); Quản trị nhân lực (7340404); Hệ thống thông tin quản lý (7340405); Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (7510605); Luật kinh tế (7380107);</p> <p>- Các ngành không nằm trong các danh mục kể trên nếu trong chương trình đào tạo đại học có các học phần: 1) Toán ứng dụng (Toán cao cấp hoặc xác suất thống kê,...); 2) Tin học; 3) Kinh tế vĩ mô hoặc Kinh tế vi mô hoặc kinh tế học hoặc kinh tế ứng dụng hoặc một học phần thuộc nhóm ngành kinh doanh và quản lý.</p>